Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm
Kinh Tê Ngưu – 08/04/2024
Hôm nay chúng ta học đến bài kinh Tê Giác đúng hơn là Tê ngưu. Bởi vì chữ *khagga* = tê giác, *visāṇa* = sừng => Sừng con tê ngưu = tê giác.
Tất cả con nào có sừng đều có 2 cái: Ngà voi có 2 cái, răng nanh có 2. Đặc biệt, sừng tê giác, tê giác có nhiều loại: 2 sừng, 1 sừng, nhưng nó mọc hàng dọc, không phải hàng ngang. Cái đầu tiên lớn nhứt, cái thứ hai nhỏ hơn một tí.
Cách khoảng tầm đây hơn 30 năm, trở lại, có cậu bé Afghanistan đi chăn dê trên núi gặp cái hang, có cái lọ, trong đó có cuộn giấy làm bằng vỏ cây, thông tin đó đến tai viện Bảo tàng Afghanistan, họ cử người đem về. Với chút ít kiến thức họ biết là đó là văn bản cổ xưa, không biết đạo nào, may be đạo Phật, vì thời xưa Phật giáo phát triển mạnh ở Afghanistan. Sau nhiều dàn xếp, cuối cùng cuộn giấy bằng vỏ cây được gửi cho ông Richard Salomon, một chuyên gia tiếng Phạn. Năm 2000 chúng tôi có duyên lên thăm ngài Chánh Thân, lúc ngài học ở đó, ngài có giới thiệu chúng tôi gặp mặt ông Richard Salomon, năm đó ông bốn mươi mấy tuổi, ông là chuyên gia tiếng Pali, tiếng Phạn – Sanskrit, và Prakrit, ông cho biết nội dung đó là bài kinh Tê Giác này.
Chúng ta biết trong Tam Tạng Pāli:
1/ Phần gọi là Phật ngôn = phần do đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy là phần lớn.
2/ Phần tiếp theo là một số kinh, một số kệ đức Phật nhắc lại của chư Phật quá khứ. Chẳng hạn câu “không làm các điều ác...” của chư Phật ba đời. Ngài kể mình nghe, cách đây 91 đại kiếp đức Phật Vipassī (Tỳ-Bà-Thi) có một tăng đoàn như Ngài và "cương lĩnh hành động" của tăng đoàn được thu gọn trong khoảng 4-5 bài kệ, trong đó là : Không làm các điều ác,... nhẫn nhục là khổ hạnh đệ nhất, Niết Bàn an lạc đệ nhất, Sa môn không hại người nào, sa môn đúng nghĩa luôn thu thúc lục căn, ăn uống có chừng mực, sống nơi an tịnh, yên tĩnh tu tập thiền định. Nội dung này được gói gọn trong 4 bài kệ được các đời Phật xem là cương lĩnh cho tăng đoàn. Trên nền đó, suốt quãng đời hoằng pháp còn lại các Ngài chỉ triển khai nội dung đó. Hoặc là bài kinh Alāvaka - nội dung vấn đạo của một Quỷ vương, hoặc là bài kinh *Āmagandha* của đức Phật Ca Diếp.
3/ Lời dạy của chư Phật Độc giác - Là bài kinh này.
4/ Lời dạy của các vị Thánh tăng đệ tử đức Phật như ngài Xá Lợi Phất, ngài Anan, ngài Ca Diếp,...
5/ Lời dạy của các hiền nhân, hiền sĩ,... đời xửa đời xưa, đức Thế Tôn vẫn nhắc lại, như trong Jātaka khi đức Thế Tôn nhắc lại Ngài kể kiếp nào kiếp nào đó Ngài là một hiền sĩ, hiền nhân có nếp sống đẹp, điều đặc biệt là có số lượng lớn quần chúng đi theo Ngài xem Ngài như giáo chủ, như Chúa Jesus, ông Mohammed,...có một thời ngài được người ta suy tôn y vậy. Ngài nói có kiếp đó, lời dạy của ngài, đạo của ngài, lúc đó Ngài còn phàm, tín ngưỡng do người ta theo Ngài, ảnh hưởng nhân gian suốt 7000 năm (dài hơn thời giáo pháp đức Thích Ca Mâu Ni - kéo dài 5000 năm). Có lời dạy nào hay hay Ngài nhắc lại. Các hàng Phật tử nên xem đó là bài học hay vì chính đức Phật Ngài nhắc lại mà. Hiền nhân, hiền sĩ gồm chư thiên, phạm thiên, những vị nằm ngoài 4 đối tượng trước.
Hôm nay chúng ta học bài kinh này là chúng ta học một phần trong 5 nội dung đó - là lời dạy chư Phật Độc Giác.
Độc Giác là gì? Trong kinh Nguyên thủy ghi rõ, giữa một biển chúng sanh mênh mông gồm vô lượng chủng loài hữu tình: Từ các loài sa đọa, đến địa ngục, giun dế,...nhân loại, Dục thiên, Phạm Thiên, giữa trùng trùng điệp điệp chúng sanh có một số ít, rất là hiếm hoi = 1/nhiều tỷ (nhiều = có thể trăm tỷ, ngàn tỷ) tự nhiên biết chán đời, thấy đời sống vô vị, vô duyên, vô dụng, vô ích. Nhưng trong số chán, chia nhiều trường hợp:

- Chán nhưng nghĩ chết là hết, nên thôi kệ chết là hết.
- Chán đời, mong đi về cõi nào đó tốt hơn.
- Chán đời, không kẹt tà kiến, không chấp đoạn kiến (không khẳng định chết là hết), không chấp thường kiến (luôn tin cái gọi là tôi chỉ là những thành tố vô ngã vô thường, vấn đề là làm sao không còn điều kiện tại sinh nữa = chán đời chánh kiến). Một trong nhiều tỷ là hạng thứ 3 này, chán đời dựa trên trí tuệ, chánh kiến. Hạng thứ 3 này chia làm 3:
    - Toàn giác, thấy đời vô nghĩa nhưng có lòng đại bi: Mình thấy nhưng bao nhiêu người khác không thấy thì làm sao? không tự bơi được thì làm sao? Thế là có đại nguyện Chánh Đẳng Giác, buổi đầu, chỉ là mong mình không còn sanh tử, phiền não và độ được cho người khác. Chỉ vậy thôi. Hạng này gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. sThời gian tu hành thăm

thẳm= Vẫn mang thân phàm, lăn trôi sanh tử, đến một gian đoạn các phiền não tự mòn, không cần thầy bà dìu dắt, hướng dẫn, khơi gợi, đề nghị. Đã vậy vị này có Đại Bi nghĩ về chúng sinh. Chưa hết, trong quá trình tu tập có vô lượng phước lành. Kiếp chót khi thành Phật, ngoài Đại Trí, Đại Bi, vị này có vô lượng phương tiện để độ chúng sinh. Các vị khác ngoài Chánh Đẳng Giác ra, thương chúng sanh bằng trời biển đi nữa nhưng mà khả năng phương tiện, điều kiện không bằng một góc, không bằng một phần tỷ. Đức Phật thì không, đức Phật thì dư sức. Theo trong kinh, 1000 vị Chánh Đẳng Giác có xuất hiện trên trái đất này sức thì sức làm việc không hơn 1 vị. 1000 vị Chánh Đẳng Giác không hơn 1 vị. Chỉ dời cây tăm thì 1000 lực sĩ và 1 lực sĩ giống nhau, người ta cử tạ 3-400kg cái tăm xỉa răng là cái gì. Người cầu giải thoát nuôi đại nguyện thành Phật là tự mình giác ngộ và độ được người khác. Trước lúc thành, giai đoạn tiền đắc đạo thì phiền não đã mòn hết rồi, lúc đó chỉ cần một giây nào đó là xong chứ vị đó không phải vất vả như hạng Thinh văn, hay Độc Giác. Chính vì vậy, khi thành công đức, hạnh lành, phương tiện của Ngài không cách chi tả hết được. Để trở thành nhân vật như vậy tu lâu lắm, thời gian tu bằng A tăng kỳ = 10^140 đại kiếp. Thí dụ, 80 A-tăng-kỳ, 40 A-tăng-kỳ, 20 A-tăng-kỳ, tùy vị lấy trí tuệ, lấy niềm tin, lấy sự tinh tấn làm chủ đạo. Đại khái vậy.

- Hạng thứ hai, chán đời nhưng tu không muốn trên có thầy, dưới có trò, không muốn có bạn. Kể cả trường hợp nhiều vị, trong kinh nói vị Độc Giác chứng xong về núi ở với mấy ngàn vị khác. Mình nghe nghĩ chắc vui lắm. Không. Mấy ngàn là vì các vị không có chỗ nào tốt hơn là núi, thì về đó. nhưng về đó thì các vị cũng mỗi vị một gốc cây, sườn núi... thôi. Tại sao gọi là Độc Giác? Vì dầu bao nhiêu vị người ta vẫn sinh hoạt riêng tư, mỗi nửa tháng gặp nhau một lần, nói cái gì cần thiết, ví dụ Chú giải nói: Các vị điểm số, kỳ rồi 300 sao bữa nay 312, thì xin hỏi cho các vị nghe vì đâu các Ngài chứng ngộ, thì 12 vị đó mới kể tui vậy đó, tui làm vua, tui làm thợ săn, tui làm thương gia,... do duyên gì đó tôi chán đời, chứng thiền, chứng đạo thì tui lên đây, giống các vị. Những lời kể lại đó được xem là xác nhận thánh trí chứng đạo của mình. Nhiều lắm, vô số. Riêng bài kinh này chỉ có mười mấy, hai chục vị có kể cho vui, kể lại duyên sự nào buông hết đi tu chứng đạo, có vị buông hết đi tu chứng đạo, có vị chứng ngay trong hình hài cư sĩ, chứng đạo xong tự xét chỗ nào tốt nhất. Mỗi trái đất có vùng núi, các vị về đó, như trái đất này có Himalaya, khí hậu, thời tiết, cây cỏ, thiên nhiên, các thảm thực vật,...cực tốt như cõi tiên, sạch sẽ, đẹp, hoa quý, thú hiếm nằm hết trên đó, đặc biệt như vậy. Chỗ đó chư thiên hoan hỷ thường lui tới, họ thấy thích xuống, họ hoan hỷ, an lạc khi xuống chầu hầu các Ngài. Dầu bao nhiêu ngàn vị về thì cũng mỗi vị một góc riêng.
- Hạng thứ ba, chán đời – tự bơi không nổi, không thể tự bơi, đắc rồi có thể độ người khác - Thinh văn.

Bài kinh này là bài kinh kể lại Duyên sự của mỗi vị vì đâu mình đã có mặt ở đây và ở đây đức Phật chỉ điểm một vài vị, các vị khác y chang, cứ vậy mà hiểu.
Độc giác là sao? Chứng đạo một mình, trên không thầy, dưới không trò, suốt thời gian huân tu hạnh lành vị này có khuynh hướng sống một mình, MẶC DÙ: huân tu phải làm việc với thiên hạ, bố thí, phục vụ, cung kính... các hạnh lành trong thập thiện hay thập độ thì khi làm các ngài có cọ xát tiếp xúc, tương tác với thiên hạ nhưng lòng thì cứ xong việc quay về với mình, một bóng ven trời. Cứ như vậy đó cho đến ngày đại công cáo thành chứng trí tuệ Độc Giác.
Dầu Chánh Đẳng Giác, Độc Giác, Thinh văn, trí tuệ chứng ngộ giống nhau biết rõ:
1. Toàn bộ thân tâm này, vũ trụ này do các duyên mà có,
2. Đã có do các duyên mà mất đi,
3. Biết Mọi hiện hữu ở đời là khổ; Biết rằng mọi đam mê thích thú là tạo khổ; Biết rằng: Hết thích mới hết khổ; Luôn luôn sống trong 3 nhận thức đó là con đường thoát khổ.
Nhận thức về Bốn đế của 3 hạng Phật tuyệt đối giống nhau. Chỉ khác nhau:

- Vị Chánh Đẳng Giác ngoài chuyện hiểu Bốn Đế chấm dứt sanh tử, chấm dứt phiền não biết hết mọi thứ ở đời không gì không biết, khả năng quán chúng độ sinh không giới hạn.
- Độc giác có giới hạn, trí tuệ khả năng hơn Thinh văn nhưng không có khả năng lập giáo lập ngôn, không có khả năng dàn dựng, xây dựng hệ thống giáo lý thủ vĩ khúc chiết, trật tự, bài bản như Chánh Đẳng Giác.

- Thinh văn Giác phải học lại Phật Chánh Đẳng Giác mới làm được, từ đó triển khai, theo chân sư phụ là đức Chánh Đẳng Giác.

Đây là một bài kinh hiếm hoi. Cả Tam Tạng chỉ có bài kình này là nói về tâm tư, cảm xúc các vị Độc Giác, còn bài Kinh Thôn Tiên – Kinh Isigili trong Trung Bộ kinh thì đức Phật chỉ xướng danh, kể tên thôi: Này các tỳ-kheo, ngọn núi này có tên là Isigili bởi vì ngày xưa đây là trụ xứ của rất nhiều vị Phật Độc Giác. Ở đây ta chỉ kể sơ một số vị mà thôi. Thế là Ngài kể tên, rồi xong, hết bài kinh.
Tại sao gọi núi isigili? Isi = Ẩn sĩ. Gili = Nuốt. Bản dịch tiếng Hán dịch là "thôn"= nuốt, như thôn tính. Tiên = Người ở ẩn. Trong tiếng Hán, Tiên = Nhân trước, sơn sau = Người đứng trong núi gọi là tiên. Chữ "tiên" có 2 nghĩa: Thần tiên & người ở ẩn. Thôn tiên = Mấy người ở ẩn.
Kinh Thôn Tiên= Núi người ở ẩn.
Isi, có động từ căn *Esati* - Kiếm tìm, Isi – người tìm kiếm lý tưởng sống cao đẹp - người cầu Pháp, tầm Đạo.
Núi đó gọi là núi nuốt mấy ông ẩn sĩ là vì sao? Vì một số đông các vị Độc Giác ngày ngày ôm bát đi khất thực, đi về vô cái hang đó mất tiêu. Hôm sau, đúng giờ ôm bát ra khất thực, cứ bước vô hang đó mất tiêu. Mấy trăm vị vậy đó. Bữa sau ôm bát đi bát nữa. Có lần cuối cùng các vị ôm bát không ra nữa, các vị viên tịch trong đó. Nên dân chúng nói: trời đất ơi, ngọn núi đó nuốt mấy vị sư phụ của mình rồi, núi nuốt mấy vị ẩn sĩ khả kính của mình rồi. Họ hiểu kiểu dân gian vậy đó.
Bữa nay tôi kể tuốt tuồn tuột những bài kinh liên hệ Độc Giác đó. Riêng bài kinh này thì Độc Giác là gì? Độc Giác là từ chữ *Pacceka = Paṭi + eka*. Eka = Một.
Một là sao? Một = Sinh hoạt một mình, hạn chế tiếp xúc người, vật, cảnh, và phiền não.
Tại sao hạn chế tiếp xúc gọi là một?

- Sống một mình chưa đủ, phải tránh người, tránh va chạm, tiếp xúc, tương tác, liên lạc người này người kia = Tránh người. Tránh vì thấy không cần thiết, không giúp gì được cho mình, cho người, không phải là yếm thế. Không phải tu là yếm thế. Mà do thấy rằng, không giúp được người ta mà chỉ phiền mình, thôi thì rút vô một mình.
- Thứ hai, tránh cảnh vì muốn tu một mình thì phải đến chỗ thanh vắng yên tĩnh, chứ có đâu tu một mình mà ra chợ Bến Thành, An Đông kiếm góc ngồi thì nó sai sai cái gì. Anh muốn sống một mình phải kiếm cảnh dành cho người một mình.
- Cái gì nữa? Tránh vật, muốn ở một mình hạn chế sở hữu, không sở hữu tài sản, không sở hữu gia đình.
- Cuối cùng cái này mới ghê - Tránh phiền não: Khi còn sống trong phiền não nhiều quá, dầu mình nằm trong núi sâu dưới lòng đất nhưng lòng cứ nghĩ cái này đẹp, cái kia xấu, cái này ngon cái kia không ngon, nhớ phố xá, bạn bè, trăng sao, hoa, lá,... là đâu được. Phải tránh luôn. Lúc đó vị đó chỉ biết tu tập Chỉ & Quán. Chỉ = Tu tập thiền định, các đề mục tập trung tư tưởng. Quán = Luôn ý thức mình đang đi đứng, nằm ngồi hít thở, buồn vui, thiện ác, sướng khổ, ... biết: Mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải do duyên mất đi. Suốt ngày chỉ biết chừng đó thôi, chứ không có 84000 ngoại trần ngoại cảnh như mình. Mình sống một mình mà cứ lấy phone quẹt, alo, tin nhắn, internet,... thì một mình với ai?

Một mình = tránh người, tránh cảnh, nội tâm cũng làm chủ được - làm chủ 6 căn, không để mắt lang thang, tai lang thang, mũi lang thang, lưỡi lang than, thân lang thang, ý lang thang. Hễ lang thang là nó có chung chạ, tương tác, quan hệ trực hay gián tiếp. Một mình nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, hình thức lẫn nội dung.
Trong kinh nói, khi mình sống với cái gì nhiều, đó là bạn mình. Sống nhiều với tham ái thì tham ái là bạn, mình sống nhiều với sân hận thì tâm sân là bạn mình, sống nhiều với ăn ngủ thì ăn ngủ là bạn. Đâu phải quay phim chụp hình thấy một mình là một mình. Cái đầu mình cái gì nhiều thì cái đó là bạn. Bạn mà toàn tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi xài không được.
Độc Giác = Một mình. Một mình = Trong đời sống, sinh hoạt, nhu cầu, tâm thức không có ái luyến, quyến niệm đối với dân gian, đối với các quan hệ tương tác.
Có chữ thứ hai rất quan trọng, mỗi bài kệ xác nhận sự giác ngộ của mình, các vị kết thúc câu: *eko care khaggavisāṇakappo*

- eko = một = độc hành độc cư, độc lai độc vãng – tránh người, tránh vật, tránh cảnh, tránh cả phiền não.

- care = sống, hành động, ra đi.
- eko care = ra đi một mình, đi giữa đời mồ côi, lẻ loi, một mình = nếp sống chỉ làm 3 việc: thu thúc lục căn, tu Chỉ& Quán và cuối cùng là chứng đạo, suốt hành trình thực hiện 4 cái này đều một mình.
- khaggavisāṇakappo = như sừng con tê giác.

Nghe tới đây, nội dung bài kinh này, mình hiểu chuyện này: Thì ra, hành trình đó, lý tưởng đó đâu chỉ Phật Độc Giác. Giải thích bài kinh này thì các Ngài giải thích vậy thôi, mình nghe tưởng chỉ Độc Giác mới vậy. Không. Tất cả thánh hiền ba đời mười phương đều hành động và sống trên tinh thần đó.
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên hành trình tu tập Ba La Mật, đúng là có tương tác, có va chạm vô lượng chúng sinh. Nhưng coi kỹ trong kinh, kiếp nào chán đời là kiếm đường vô núi một mình. Kể cả bà Yasodharā – Lúc Ngài còn Bồ Tát, Ngài quý, thương bà Ya-du biết bao nhiêu, nhưng không biết bao nhiêu kiếp, ngài nói thẳng: Nàng ở nhà ta đi. Nàng ở nhà coi hết, kể cả ngai vàng. Trong kinh nói, Ngài nói vậy là bà nói: Ngài đã nhổ bãi nước bọt thì sao tôi phải luyến tiếc bãi nước bọt đó, bà cũng bỏ đi tu. Một bóng ven trời. Tu theo lý tưởng thì thôi, vào rừng mỗi người một góc. Tu Chánh Đẳng Giác là vậy – Lúc nào cần tương tác thì tương tác, cần bố thí, phục vụ, ... thì các ngài làm ào ào, mình thấy muốn thành Phật phải gieo duyên tùm lum. Thật ra lúc nào đăng đường, lúc nào nhập thất - bên Thiền tông có thành ngữ đó. Lúc nào cần ra làm việc đại chúng thì đăng đường, đăng tòa, đăng đàn; Lúc cần nhập thất thì rút vô sâu, riêng mình thôi. Đó là Toàn Giác – Chánh Đẳng Giác.
Thinh văn cũng vậy. Như ngài Anan, Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên,... mình thấy mấy vị đâu phải Độc Giác đâu cần một mình. Không. khi nào cần thì tương tác chúng sinh, vì kỹ thuật thì phải vậy. còn rút được là các vị rút hết. Đều một mình hết.
Ngay pháp môn Tứ niệm xứ - Ekāyano - con đường duy nhất dẫn đến giác ngộ & con đường này thực hiện bằng một mình thôi, không phải rần rần, dầu giữa thiền đường bao la 1000 hành giả thì cũng đường ai nấy đi. Chứ đâu có nói: bà kia niệm dùm tui, thở dùm tui....Thiền viện 1000 hành giả thì thiền sư cũng một bóng ven trời, ngồi cạnh nhau chạm nhau ken két thì cũng mỗi người một góc riêng. Thánh hiền ba đời mười phương tất thảy đều tôn thờ lý tưởng một mình.
Bài kinh này nói tinh thần một mình là của Độc giác là sai. Muốn thành Phật – Chánh Đẳng Giác – Thầy ba cõi Nhân Thiên – Tứ sanh Từ phụ - Thiên nhân chi đạo sư cũng phải biết lúc nào đăng đàn, lúc nào nhập thất, lúc nào hành, lúc nào tàng. Thinh Văn Giác cũng vậy.
Phải có khả năng sống một mình mới có khả năng giải quyết vấn đề của riêng mình. Vấn đề của anh, anh phải giải quyết. Anh không có thời gian để dây dưa, sa đà với người khác khi vấn đề của anh còn sừng sững, lừng lững ở đó.
Giải thoát = giải quyết vấn đề của mình. Muốn giải quyết vấn đề của mình thì phải trở về với mình. Trở về với mình thì không có người thứ 2, thứ 3 léng phéng kế bên.
Coi kỹ lại coi :

- 6 năm Khổ hạnh lâm, đức Bồ Tát một mình hay với ai? - Một mình.
- Thọ dụng cơm sữa ngài Sujatā? Một mình.
- Đêm thành đạo dưới gốc cây? Một mình.
- Dưới tàng cây Sala, Kusinārā, viên tịch, 500 vị Thánh tăng bao quanh, coi như triều thần văn võ hoàng cung Malla bao quanh. Sau khi độ cho du sĩ Subhada, giáo giới chư tăng, để lại lời di huấn cho chư tăng, xong xuôi thì sao? Nhắm mắt lại, nhập thiền, xong rồi ra đi – Một mình. Chứ đâu phải chung quanh 500 mà nắm tay nhau đi đâu. Trong kinh nói đêm bà Gotami tịch cũng tịch cùng 500 tỳ-kheo-ni khác nhưng mỗi người một giường. Mỗi người hít vài hơi rồi đi. Đi một mình. Chứ làm gì có đi nắm tay. Bà Yasodharā tịch con số lớn, nói ra đại chúng không tin, cùng một lúc 18.000 tỳ-kheo-ni, gần 1,5 sư đoàn.

Một rừng người như vậy đó nhưng vẫn là chứng đạo một mình, hít thở chánh niệm một mình. Cả một cuộc đời đói khát, bệnh tật, tê buốt, tuổi già run rẩy, đói lạnh, một mình. Tới lúc vị thánh viên tịch cũng một mình. Đó là hành trình tu chứng.
Còn cuộc luân hồi? Mình tưởng mình có đôi có bạn - còn khuya. Yêu nhau cưới nhau có nhau 100 con như Lạc Long Quân- Âu Cơ thì sao? Mình nhức răng cũng nhức một mình mình, đau lưng, bao tử,... cũng một mình, 100 đứa con của Âu Cơ đâu giúp mẹ Âu Cơ, bố Lạc Long Quân được, cũng một mình. Dắt đứa lên rừng, đứa xuống núi chứ cũng hồn ai nấy giữ.

Bài kinh này có nội dung: TU LÀ PHẢI MỘT MÌNH.
Một mình = Nếu thu xếp được, sống một mình. Nếu không, thêm 1-2 chiến hữu, nhưng đó phải là những người có thể hỗ trợ cho mình, tu dùm là không. Họ hỗ trợ thôi, trợ duyên, trợ lực chứ không có chuyện thầy, bạn tu dùm.
Độc Giác – Cô đơn tuyệt đối. Mình - Tương đối = Tránh chỗ phiền phức không có lợi cho cuộc tu. Tránh người phiền phức có hại cho cuộc tu. Tránh phiền não, chánh niệm càng nhiều càng tốt vì hễ mình sống nhiều với cái gì thì đó là bạn mình. Nếu bạn mình là Chánh niệm thì khỏi nói. Nếu bạn mình là phiền não thì chỉ có chết.
Trong room này, dầu các vị là cư sĩ, vợ chồng con cái một rừng, thì cũng nhớ điều đó – tu phải một mình, vạn nhất không một mình được thì hạn chế tối đa tương tác, giao tiếp với người – vật- cảnh có nguy cơ phương hại cho đời sống tâm linh của mình. Gần chết hết rồi. Dầu người đang nghe bài giảng này mới 25, 30, 40 thì cũng nhớ: Tất cả đều gần chết.
Mỗi lần tôi nghe dự án lớn thế giới tui nói coi vậy thôi chứ lúc đó mình làm gì còn mạng mà coi không.
Khi mình tu mình phải luôn luôn nhớ vậy. Tất cả không chờ mình. Mạng của mình nó không chờ công trình, dự án nào của chúng sinh, của thế giới. Tất cả đều đang bị cuốn trôi, lao đi vun vút trên dòng chảy của vô thường vô ngã, trên dòng chảy bất tuyệt của thời gian. Kim đồng hồ quay tới không bao giờ quay lui. Hơi thở ra không bao giờ trở vô. Hơi thở ra là đã một hơi, có hít vô cũng là hơi khác. Kim gió đồng hồ bao nhiêu lần đi ngang số 12 nhưng hồi nãy không phải bây giờ. Hồi nãy là 1h15 giờ là 1h25 rồi. Kim đồng hồ đi qua bao nhiêu lần nhưng nó không phải là cái cũ.
Nội dung bài kinh đại khái vậy.
Tôi chân thành, ước ao, mong mỏi trong room các vị tìm dùm, thầy bạn tăng ni cư sĩ nào giúp các vị dịch, nghiên cứu, điều nghiên bộ kinh Cūlaniddesa – bộ này của ngài Xá Lợi Phất, bộ này nằm trong Tam Tạng, giải thích 2 bài kinh: Kinh Tê giác và Kinh Đáo bỉ ngạn (Parāyana). Ngài Xá Lợi Phất giải bài kinh này mấy trăm trang. Thỉnh các ngài Bửu Hiền, Giác Lộc... nào đó, hoặc cư sĩ Việt Nam giờ ngọa hổ tàng long đó, dịch bản tiếng Anh, tiếng Phạn gì đó, dịch ra cho bà con. Nội dung hay ghê lắm.
Mình phải có quyền được tận hưởng, khai thác kho báu của đức Bổn Sư để lại cho mình. Ông nội mình để lại cho mình gia tài một núi kim cương mà mình cầm cọc vé số lang thang, lon sữa bò đi xin. Chúc các vị ngày vui.
========
Hôm nay có tin vui, có ông chủ lớn của Miến Điện, ổng hứa cung cấp giới thiệu thiền sư cho Kalama, yêu cầu Kalama hứa một chuyện tìm giúp người giúp tiếng Miến, tiếng Việt ok, khoản cung ứng, giới thiệu sản phẩm là ổng chịu hết. Ngoài những khóa thiền vậy ra, thì chúng tôi và vài vị nữa sẽ về đó kèm cho bà con mỗi tháng 1 bộ kinh. Ví dụ, bộ Cullaniddesa – tôi một nửa, vị kia hoặc 3,4 vị kia một nửa.

Thông tin tham khảo:
1/ link download song ngữ Pali-Việt Cullaniddesa – Tiểu Xiển Minh, sư Chánh Thân dịch :
https://www.tamtangpaliviet.net/TTPV/36_Nidd_II.pdf
2/ Kinh Đáo bỉ ngạn – Đến bến bờ kia : Tìm đọc bộ “Đến bến bờ kia” được ấn tống của Sư Chí Thâm – TK Minh Đạt dịch.